

TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 127/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 7 - 2018

“V/v Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Bà Trần Thị Min

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018. Về việc “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Dước, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Ngh, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Dước, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 và tại phiên tòa anh Lê Văn Q (nguyên đơn) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh Qu và chị Ngh kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C. Anh Qu cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì gia đình có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng sống thường hay cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh Qu xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Ngh.

Về con chung: Anh Qu trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Lê Quốc Th, sinh ngày 13/9/2011, hiện con đang sống với anh Qu. Khi ly hôn anh Qu yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Nghicấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Qu trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Anh Qu trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Võ Thị Ngh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị Ngh biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 của anh Qu nhưng chị Ngh không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ chị Ngh để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị Ngh không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Qu, Tòa án triệu tập xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Ngh vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngh được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Qu và chị Ngh kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn của anh Qu và chị Ngh bắt đầu quan điểm sống dẫn đến vợ chồng sống không còn hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay là thời gian dài nhưng anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Hội đồng xét xử xét thấy là mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Qu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con: Anh Qu trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Lê Quốc Th, sinh ngày 13/9/2011, hiện con đang sống với anh Qu. Anh Qu yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con, chị Ngh không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy, con hiện nay đang sống với anh Qu từ năm 2016 cho đến nay đã ổn định về tinh thần, cũng như về tâm lý của cháu, do đó yêu cầu được tiếp tục nuôi con của anh Qu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Qu không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh Qu trình bày không có, chị Ngh không ý kiến gì nên không xem xét.

[4] Về nợ thu và nợ trả: Anh Qu trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, chị Ngh không ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 81, 82 và 83 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Qu như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn Qu được ly hôn với chị Võ Thị Ngh.
- Về con chung: Anh Lê Văn Qu được tiếp tục nuôi Lê Quốc Th, sinh ngày 13/9/2011. Chị Ngh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Ngh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Qu phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), anh Qu có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004289 ngày 26/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Qu đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Qu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Ngh được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều

9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính